TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TT- TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2024/HS-ST

Ngày: 28 - 8 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TT– THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Yên.

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Mai

Ông Nguyễn Văn Chiến

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hải Uyến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TT.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TT tham gia phiên tòa: Ông Triệu Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TT xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 96/2024/HSST ngày 13 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 97/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

BÙI THỊ H, sinh ngày 15/7/1968 tại QO, thành phố Hà Nội; nơi thường trú: Thôn ĐÂ, xã PM, huyện QO, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Đ (đã chết) và con bà Hoàng Thị Đ1 (đã chết); Có chồng là Bùi Văn Q (đã chết); có 03 con lớn nhất sinh năm 1986, con nhỏ nhất sinh năm 2005.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

+ Tại bản án số 18/2003/HSST ngày 28/10/2003 của TAND huyện QO - thành phố Hà Nội xử phạt Bùi Thị H 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Chứa mại dâm". Thời gian thử thách 60 tháng (đã được xóa án tích).

+ Tại bản án số 18/2010/HSST ngày 14/12/2010 của TAND huyện QO - thành phố Hà Nội xử phạt Bùi Thị H 07 năm tù giam về tội "Chứa mại dâm" (đã được xóa án tích).

Tạm giữ, tạm giam: Tạm giữ từ ngày 20/5/2024, tạm giam từ ngày 28/5/2024. Bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**** Những người làm chứng:***

- Bà Bùi Thị B, sinh năm 1973 (Có mặt tại phiên toà);

Trú tại: Thôn ĐÂ, xã PM, huyện QO, thành phố Hà Nội;

- Ông Nguyễn Hiền C, sinh năm 1966 (Vắng mặt tại phiên toà);

Trú tại: Thôn LX, xã ĐG, huyện HĐ, thành phố Hà Nội;

- Bà Bùi Thị T, sinh năm 198 (Vắng mặt tại phiên toà);

Trú tại: Thôn 1, xã TH, huyện TT, thành phố Hà Nội;

- Anh Đặng Xuân K, sinh năm 1991 (Vắng mặt tại phiên toà);

Trú tại: Xóm L1, xã HC, huyện TS, tỉnh Phú Thọ;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Khoảng năm 2022, bị cáo H thông qua mối quan hệ ngoài xã hội có quen biết với Bùi Thị B và biết B là gái bán dâm. Bị cáo H thỏa thuận với B nếu có khách liên hệ đặt vấn đề mua dâm thì sẽ giới thiệu cho B đi bán dâm, bị cáo H sẽ thu tiền công giới thiệu của khách mua dâm và thỏa thuận giá bán dâm với khách thì B đồng ý với thỏa thuận của bị cáo H.

Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 19/5/2024, Nguyễn Hiền C có mối quan hệ quen biết với H, sử dụng số thuê Bo 0968581660 gọi điện thoại cho số thuê bao 0969013808 của bị cáo H và nói "em xem có bạn nào không giới thiệu cho anh đổi gió tý, kiếm em nào xinh xinh" với mục Đ nhờ bị cáo H tìm, giới thiệu gái bán dâm để C mua dâm thì bị cáo H đồng ý và yêu cầu C chuyển khoản 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền công tìm gái bán dâm thì C đồng ý. Bị cáo H mượn tài khoản ngân hàng MBbank số 0522688358 của chị Bùi Thị T gửi cho C để nhận tiền công môi giới. Do không có tài khoản ngân hàng nên C nhờ anh Đặng Xuân K chuyển khoản 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) vào số tài khoản bị cáo H gửi. Khi chị T nhận được tiền, bị cáo H nói với chị T chuyển trả số tiền đã nhận vào tài khoản ngân hàng Techcombank số 19037867537017 của bị cáo H. Sau khi nhận được tiền, bị cáo H gọi điện thoại đến số thuê bao 0976466703 của B và nói "có khách đấy có đi không" ý bảo B đi bán dâm thì B đồng ý. Sau đó, bị cáo H liên hệ với C thông báo đã tìm được gái bán dâm với giá là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) và gửi số điện thoại của B cho C liên lạc. C gọi điện thoại đến số thuê bao

0976466703 của B nói "anh ở chỗ chị H có đi chơi với anh tý" ý bảo là người quen của bị cáo H giới thiệu để mua dâm thì B đồng ý nói "có". Bị cáo H gọi điện thoại bảo B đến nhà nghỉ Gò Mong thuộc thôn TĐ, xã ĐT, huyện TT để bán dâm và báo địa điểm cho C đến mua dâm. C đến nhà nghỉ Gò Mong gặp chị Bùi Thị M nhân viên nhà nghỉ, đặt phòng 104, rồi báo cho B biết số phòng thì B đến đi vào phòng. Tại phòng nghỉ C đưa cho B số tiền 300.000 đồng mua dâm và cho thêm 100.000 đồng. Sau đó, C và B thực hiện hành vi mua bán dâm đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày thì lực lượng Công an vào kiểm tra hành chính phát hiện bắt quả tang.

Tang vật thu giữ: 01 (một) chiếc điện thoại Oppo A55 màu đen, số imei 1: 866787053887613; số imei 2: 866787053887; bên trong lắp 02 sim số: 0969013808, 0969948403; đã qua sử dụng.

- Số tiền 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số 93/CT-VKS ngày 08/8/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố bị cáo Bùi Thị H về tội "Môi giới mại dâm" theo khoản 1 Điều 328 của Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân huyện TT đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 328, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự về tội "Môi giới mại dâm". Xử phạt bị cáo từ 15 đến 18 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, 47 của Bộ luật hình sự; Điều 105, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu sung công 01(một) chiếc điện thoại Oppo A55 màu đen, số imei 1: 866787053887613; số imei 2: 866787053887; bên trong lắp 02 sim số: 0969013808, 0969948403; đã qua sử dụng theo biên bản giao nhận tài sản tang vật số 85/2024 ngày 28/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT.

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 1.400.000 đồng. Truy thu số tiền 200.000 đồng đối với bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi tuyên án: Bị cáo biết việc làm của bị cáo vi phạm pháp luật, bị cáo rất hối hận về việc làm của mình. Bị cáo đề nghị với Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện TT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Bùi Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận bị cáo đã có hành vi môi giới mại dâm.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và nhân chứng, cùng các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Bị cáo Bùi Thị H có hành vi môi giới mại dâm. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 328 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện TT truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội xâm phạm đến trật tự xã hội, đồng thời xâm phạm đến đến thuần phong mỹ tục của dân tộc. Hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nguy hiểm. Bị cáo hám lời nên đã phạm tội.

Tính chất mức độ phạm tội và hậu quả xảy ra là nghiêm trọng nên cần có biện pháp xử lý nghiêm để răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[3] Hội đồng xét xử, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Nhân thân:

+ Tại bản án số 18/2003/HSST ngày 28/10/2003 của TAND huyện QO - thành phố Hà Nội xử phạt Bùi Thị H 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Chứa mại dâm". Thời gian thử thách 60 tháng (đã được xóa án tích).

+ Tại bản án số 18/2010/HSST ngày 14/12/2010 của TAND huyện QO - thành phố Hà Nội xử phạt Bùi Thị H 07 năm tù giam về tội "Chứa mại dâm" (đã được xóa án tích).

Hội đồng xét xử thấy cần có hình phạt nghiêm cách ly bị cáo Bùi Thị H ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội.

[4] Xử lý vật chứng**:** Những công cụ phạm tội của bị cáo cần tịch thu tiêu hủy gồm: 01 chiếc điện thoại Oppo A55 màu đen, số imei 1: 866787053887613; số imei 2: 866787053887; bên trong lắp 02 sim số: 0969013808, 0969948403; đã qua sử dụng.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng tiền thu lời bất chính của Bùi Thị B theo ủy nhiệm chi của Kho bạc Nhà nước huyện TT ngày 28/8/2024.

Truy thu số tiền 200.000 đồng C chuyển tiền cho bị cáo tiền thu lời bất chính.

[5] Các tình tiết khác**:**

+ Đối với 01 (một) chiếc điện thoại Samsung Galaxy Zflip 4 màu ghi, số imei: 285384277257; bên trong lắp sim số: 0968581660, đã qua sử dụng; Cơ quan điều tra đã trao trả cho anh Nguyễn Hiền C là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Đối với 01 (một) chiếc điện thoại Redmi 9A màu xanh, số imei 1: 860500069480778; số imei 2: 860500069480786; bên trong lắp sim số: 0976466703, đã qua sử dụng; Cơ quan điều tra đã trao trả cho chị Bùi Thị B là chủ sở hữu hợp pháp.

+ Đối với Bùi Thị B là gái bán dâm, có hành vi bán dâm cho Nguyễn Hiền C tại nhà nghỉ "Gò Mong", ngày 19/05/2024. Hành vi trên của B đã phạm vào Khoản 1, Điều 25 - Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Công an huyện TT đã tiến hành xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Thị B về hành vi bán dâm theo quy định.

+ Đối với anh Nguyễn Hiền C có hành vi mua dâm Bùi Thị B tại nhà nghỉ "Gò Mong", ngày 19/05/2024. Hành vi trên của C đã phạm vào khoản 1, Điều 24 - Nghị định 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ. Công an huyện TT đã tiến hành xử phạt vi phạm hành chính đối với Nguyễn Hiền C về hành vi mua dâm theo quy định.

+ Đối với chị Kiều Thị H1 là chủ nhà nghỉ Gò Mong, ngày 19/05/2024 chị H1 không có tại nhà nghỉ và nhờ chị Bùi Thị M trông hộ. Chị H1 và chị M không quen biết Bùi Thị H, Bùi Thị B, Nguyễn Hiền C. Chị H1 không có thỏa thuận gì với H về việc để Bùi Thị B, Nguyễn Hiền C mua bán dâm tại nhà nghỉ Gò Mong. Ngày 19/05/2024, chị H1 và chị M không biết việc C và B thuê phòng để thực hiện hành vi mua bán dâm. Quá trình hoạt động kinh doanh ngành nghề có điều kiện (kinh doanh lưu trú ngắn hạn), nhà nghỉ Gò Mong đã

được cấp đầy đủ các giấy tờ hoạt động theo quy định của pháp luật. Do vậy cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện TT không đề cập xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Bùi Thị H phạm tội "Môi giới mại dâm".

Áp dụng khoản 1 điều 328, điểm s khoản 1 điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Thị H 18 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo ngày 20/5/2024.

Xử lý vật chứng:

Áp dụng Điều 46, điểm a Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công 01(một) chiếc điện thoại Oppo A55 màu đen, số imei 1: 866787053887613; số imei 2: 866787053887; bên trong lắp 02 sim số: 0969013808, 0969948403; đã qua sử dụng theo biên bản giao nhận tài sản tang vật số 85/THADS/2024 ngày 28/8/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện TT.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng tiền thu lời bất chính của Bùi Thị B theo ủy nhiệm chi của Kho bạc Nhà nước huyện TT ngày 28/8/2024.

Truy thu số tiền 200.000 đồng của bị cáo tiền thu lời bất chính nộp vào Nhà nước.

Về án phí: Căn cứ Điều 135 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016 bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Ngọc Yên

Nơi nhận:
- *TANDTPHN; VKSNDTPHN;*
- *CA, VKSND, THA huyện TT;*
- *Bị cáo, người bị hại;*
- *Ủy Ban nhân dân xã PM, huyện QO;*
- *Lưu HS, VP.*